

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 27/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm

2. Ông Võ Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn P, sinh ngày 15/8/1990 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1968 và bà Trần H, sinh năm 1967; vợ là Phan T, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 03/9/2020, Nguyễn P bị Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2021, chuyển sang tạm giam ngày 28/01/2021, đến ngày 16/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Q, sinh ngày 19/01/1982 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ M, sinh năm 1944 và bà Nguyễn H, sinh năm 1953; vợ là Lê O, sinh năm 1987; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2021, chuyển sang tạm giam ngày 28/01/2021, đến ngày 16/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn B, sinh ngày 08/10/1975 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Lưu Đ, sinh năm 1940; vợ là Bùi L, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2021, chuyển sang tạm giam ngày 28/01/2021, đến ngày 16/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

4. Cái H, sinh ngày 11/9/1997 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn S, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cái H, sinh năm 1967 và bà Trịnh H, sinh năm 1970; vợ là Ngô P, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2021, chuyển sang tạm giam ngày 28/01/2021, đến ngày 16/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

5. Trịnh Ph; sinh ngày 15/6/1979 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn H, sinh năm 1960; vợ là Trần H, sinh năm 1985; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/5/2019, Trịnh P bị Công an thị trấn Đ, huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2021, chuyển sang tạm giam ngày 28/01/2021, đến ngày 16/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn P, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

+ Anh Võ Hg, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê N, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Anh Võ Ta, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh

Quảng Nam; vắng mặt.

+ Anh Đặng T, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn N, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 45 phút ngày 25/01/2021, tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng gồm P, Ph, Q, H và B đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cào tố tại quán cà phê Huệ thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Tại hiện trường, tổ công tác tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 10.520.000 đồng; 01 cái mền màu xanh diện 02x1,65m; 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 cái đĩa màu trắng đường kính 15,5 cm; 01 cái bàn nhựa màu nâu; 05 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 ca nhựa màu trắng hình trụ tròn, đường kính 20cm, cao 10cm bên trong có 04 bộ bài tây 52 lá (chưa qua sử dụng) và số tiền 100.000 đồng. Thu giữ trên người các đối tượng 05 (năm) điện thoại di động, 03 (ba) chứng minh nhân dân và số tiền 21.820.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 25/01/2021, Q cùng với T, Hg, Ta, N và một người tên Th (*không rõ họ, năm sinh và địa chỉ ở đâu*) đến quán cà phê H (do chị P làm chủ) để uống cà phê. Sau đó, nhóm người này rủ nhau đánh bạc dưới hình thức cào tố thắng thua bằng tiền. Tại bàn nhựa bên trong quán chị P đã có sẵn một cái mền, một cái đĩa nên các đối tượng gọi bài ra để chơi. Chị P đem ra một ca nhựa màu trắng (*hình trụ tròn, đường kính 20cm, cao 10cm*) bên trong có 05 bộ bài tây 52 lá. Q, T, Hg, T và Th lấy ra một bộ bài tây bỏ trên cái đĩa màu trắng và bắt đầu tham gia đánh cào tố, mỗi người một tụ (một cửa đánh). N tham gia theo cược với người nào thắng ván trước đó. Các đối tượng đã tham gia đánh bạc nhiều ván với số tiền mỗi ván cược từ 10.000 (*mười nghìn*) đồng đến 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Ta, T, H, Th và N lần lượt nghỉ chơi ra về. Lúc này, Q tiếp tục cùng với B, Ph, H và P bắt đầu tham gia đánh bạc cùng với hình thức nêu trên. Mỗi ván cược thấp nhất là 10.000 (*mười nghìn*) đồng, cao nhất là hết tẩy (*tức là tiền dùng để đánh bạc trước vị trí ngồi của mỗi người*). Các đối tượng đã tham gia đánh bạc nhiều ván, trong đó có ván cả năm người tham gia, mỗi người tham gia cược số tiền 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng, ván này B thắng.

Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trong ván đánh cuối cùng (*tại thời điểm cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang*) sau khi chia mỗi người hai lá bài, P có điểm lớn nhất nên tổ số

tiền 20.000 (*hai mươi nghìn*) đồng, Ph và H theo cược, Q bài nhỏ nên bỏ bài không theo. B tố lên số tiền 50.000 (*năm mươi nghìn*) đồng, P theo cược, H bỏ bài. Ph tố lên số tiền 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng và bỏ thêm số tiền 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng hết tẩy. Khi chưa chia lá bài thứ ba thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Để thuận lợi cho việc cá cược, Q, B, Ph, H, P thống nhất cách thức tính điểm, đặt cược như sau:

- Cách thức tính điểm: Đánh bài cào tố là hình thức sử dụng bộ bài tây 52 lá gồm có nhiều người chơi, mỗi người một tụ. Mỗi người tham gia đánh bạc sẽ được phát 03 (ba) lá bài, cộng điểm của ba lá bài lại rồi lấy số điểm sau cùng, ai có số điểm lớn hơn sẽ thắng.

- Cách thức đặt cược: Mỗi người chơi sẽ được phát 02 (hai) lá bài, một lá bài úp và một lá bài ngửa, ai có lá bài ngửa nhiều điểm nhất thì đưa ra số tiền đặt cược gọi là tố. Người ngồi bên phải của người có lá bài lớn nhất sẽ có ba cách lựa chọn. Cách thứ nhất là bỏ bài, coi như không tham gia. Cách thứ hai là theo có nghĩa là đồng ý với mức cá cược của người trước và không cá cược thêm. Cách thứ ba là cá cược thêm gọi là tố, nghĩa là đưa ra mức cá cược cao hơn. Đến lượt người tiếp theo thì cũng tương tự. Sau khi thống nhất theo hoặc bỏ sẽ phát lá bài thứ ba, lá bài này là lá bài ngửa. Ai có 02 (hai) lá bài ngửa lớn điểm nhất thì tiếp tục tố trước và cứ thế tố như ở lá bài thứ hai. Mỗi người tố nhiều nhất mỗi ván là hết tẩy (*tức là tiền dùng để đánh bạc trước vị trí ngồi của mỗi người*).

Hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc của từng đối tượng cụ thể như sau:

- Hồ Q mang theo số tiền 4.320.000 (*bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn*) đồng và mượn của chị P số tiền 3.000.000 (*ba triệu*) đồng. Q sử dụng số tiền 3.300.000 (*ba triệu ba trăm nghìn*) đồng để đánh bạc. Trong thời gian đánh bạc với T, Hg, Ta, Th và N, Q thua hết số tiền khoảng 1.000.000 (*một triệu*) đồng. Đến khi bắt quả tang, Q tham gia đánh nhiều ván nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu ván. Q thua hết số tiền 1.270.000 (*một triệu hai trăm bảy mươi nghìn*) đồng, thu giữ trên bàn tại vị trí ngồi của Q số tiền 1.030.000 (*một triệu không trăm ba mươi nghìn*) đồng, trong người của Q số tiền 4.020.000 (*bốn triệu không trăm hai mươi nghìn*) đồng. Tổng số tiền Q sử dụng đánh bạc là 3.300.000 (*ba triệu ba trăm nghìn*) đồng.

- Nguyễn P mang theo số tiền 2.800.000 (*hai triệu tám trăm nghìn*) đồng. P sử dụng số tiền 1.000.000 (*một triệu*) đồng để đánh bạc. P tham gia đánh bạc nhiều ván nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu ván. Đến khi bị bắt quả tang, P thắng số tiền khoảng 3.000.000 (*ba triệu*) đồng, thu giữ trong người của P số tiền 1.800.000 (*một triệu tám trăm nghìn*) đồng. Tổng số tiền P sử dụng đánh bạc là khoảng 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng.

- Nguyễn B mang theo số tiền 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng. B sử dụng số tiền này để đánh bạc. B tham gia đánh bạc nhiều ván nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu ván. Đến khi bị bắt quả tang, B thắng số tiền khoảng 900.000 (*chín trăm nghìn*) đồng, thu giữ tại vị trí ngồi của B số tiền 1.400.000 (*một triệu bốn trăm*

ngàn) đồng. Tổng số tiền B sử dụng đánh bạc là 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn) đồng.

- Cái H mang theo số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. H sử dụng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để đánh bạc. H tham gia đánh bạc nhiều ván nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu ván. Đến khi bị bắt quả tang, H thua số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng, thu giữ trong người của H số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng. Tổng số tiền H sử dụng đánh bạc là 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Trịnh Ph mang theo số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Ph sử dụng số tiền này để đánh bạc. Bị cáo Ph tham gia đánh bạc nhiều ván nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu ván. Đến khi bị bắt quả tang Ph thua hết. Tổng số tiền Ph sử dụng đánh bạc là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 10.520.000 (mười triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Số tiền 10.620.000 đồng; 05 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa qua sử dụng); 01 cái đĩa màu trắng đường kính 15,5 cm; 01 tấm mền màu xanh diện 02x1,65m; 01 cái bàn nhựa màu nâu; 05 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 ca nhựa màu trắng hình trụ tròn, đường kính 20cm, cao 10cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh bên trong có sim số 0983672030; 01 điện thoại di động hiệu OPPO 5S bên trong có 02 sim số 0913975275 và 0917250441; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Q; số tiền 4.020.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus bên trong có gắn sim số 0977363577; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen bên trong có sim số 0917538079; 01 chứng minh nhân dân mang tên Cái H, số tiền 16.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note10 Lite màu đen bên trong có gắn sim 0915245152; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn P; số tiền 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11 bên trong có sim số 0913562151.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSQS ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Nguyễn P, Hồ Q, Nguyễn B, Cái H, Trịnh Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo P, bị cáo B áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Q, B, H, Ph áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Các bị cáo Q, B, H, Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa qua sử dụng); 01 cái đĩa màu trắng đường kính 15,5 cm;

01 tấm mền màu xanh diện 02x1,65m; 01 ca nhựa màu trắng hình trụ tròn, đường kính 20cm, cao 10cm; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.620.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc. Trả cho chị Nguyễn P 01 cái bàn nhựa màu nâu, 05 cái ghế nhựa màu đỏ. Đối với tiền, tài sản, đồ vật đã tạm giữ của các bị cáo Nguyễn P, Hồ Q, Nguyễn B, Cái H và Trịnh Ph do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an huyện Q đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, Nguyễn P, Hồ Q, Nguyễn B, Cái H và Trịnh Ph thống nhất với nội dung cáo trạng. Các bị cáo không trình bày nội dung gì khác so với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn P yêu cầu Hội đồng xét xử cho nhận lại 01 cái bàn nhựa màu nâu, 05 cái ghế nhựa màu đỏ, các tài sản khác thu giữ tại quán của chị đồng ý tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, không ai có yêu cầu triệu tập những người này phải có mặt tại phiên tòa hoặc đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết thì công bố lời khai của họ nên có thể tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn P, Hồ Q, Nguyễn B, Cái H và Trịnh Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đối chiếu với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 15 phút đến 16 giờ 45 phút ngày 25/01/2021, tại quán cà phê H thuộc tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang Nguyễn P, Hồ Q, Nguyễn B, Cái

H và Trịnh Ph đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức cào tố. Tại chiếu bạc thu giữ số tiền là 10.620.000 (*mười triệu sáu trăm hai mươi nghìn*) đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 12/CT-VKSQS ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích háms lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo tham gia đánh bạc nhiều người, tổng số tiền đánh bạc hơn 10.000.000 đồng, đánh bạc tại nơi có nhiều người thường xuyên ra vào. Đặc biệt, trong thời gian thực hiện các văn bản chỉ đạo của cơ quan Nhà nước về việc hạn chế tập trung đông người, đeo khẩu trang ở nơi công cộng để tiếp tục tăng cường phòng chống dịch Covid-19. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới tương xứng hành vi phạm tội các bị cáo gây ra đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại thời điểm bắt quả tang xác định tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí các bị cáo ngồi khác nhau, nhưng số tiền các bị cáo bỏ ra ban đầu để đánh bạc chênh lệch không đáng kể. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo P là quân nhân xuất ngũ. Bị cáo B cũng là quân nhân xuất ngũ và có cha mẹ tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Các bị cáo P, Q, H, Ph là lao động chính, đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo P, ngày 03/9/2020 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đến ngày 25/01/2021 bị cáo tiếp tục phạm tội đánh bạc. Do đó, hành vi bị cáo được coi là chưa hết thời gian chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên xác định có tiền sự về

hành vi đánh bạc. Đối chiếu với hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được coi là có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Ph, ngày 27/5/2019 bị Công an thị trấn Đ, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đến ngày 04/7/2019 bị cáo chấp hành xong hình thức xử phạt. Ngày 25/01/2021 bị cáo tiếp tục phạm tội đánh bạc là đã quá 6 tháng kể từ ngày được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên có thể áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời xét thấy bị cáo tham gia đánh bạc số tiền đánh bạc ít nhất trong 05 bị cáo, tính chất, mức độ của tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ. Các điều kiện khác để xem xét áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo đảm bảo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho hưởng án treo đối với bị cáo là thể hiện tính nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta.

Đối với các bị cáo Q, B, H đảm bảo các điều kiện để xem xét áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với 05 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa qua sử dụng); 01 cái đĩa màu trắng đường kính 15,5 cm; 01 tấm mền màu xanh diện 02x1,65m; 01 ca nhựa màu trắng hình trụ tròn, đường kính 20cm, cao 10cm là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tiêu hủy.

- Đối với 01 cái bàn nhựa màu nâu, 05 cái ghế nhựa màu đỏ là tài sản của chị Nguyễn P sử dụng bán nước. Nay chị P mong muốn được nhận lại nên trao trả cho chị P.

- Đối với số tiền 10.620.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với tiền, tài sản, đồ vật đã tạm giữ của các bị cáo Nguyễn P, Hồ Q, Nguyễn B, Cái H và Trịnh Ph do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an huyện Q đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp gồm: Trả cho bị cáo P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note10 Lite màu đen bên trong có gắn sim 0915245152, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn P, số tiền 1.800.000 đồng. Trả cho bị cáo Q: 01 điện thoại di động hiệu OPPO 5S bên trong có 02 sim số 0913975275 và 0917250441, 01 chứng minh nhân dân tên Hồ Q, số tiền 4.020.000 đồng. Trả cho bị cáo B: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh bên trong có sim số 0983672030. Trả cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus bên trong có gắn sim số 0977363577, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu

đen bên trong có sim số 0917538079, số tiền 16.000.000 đồng. Trả cho bị cáo Ph: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11 bên trong có sim số 0913562151.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của các bị cáo có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy do tình hình dịch bệnh Covid, các bị cáo làm nghề lái xe, phụ xe không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi đánh bạc của Đặng T, Võ H, Võ T, Lê N do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với một người thanh niên tên T (không rõ họ, địa chỉ) không thể xác minh, làm việc nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với hành vi của chị Nguyễn P là người chủ, quản lý quán cà phê H đã mang bài 52 lá cho các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng không đứng ra tổ chức, không thu lợi từ việc đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Nhưng hành vi này là dấu hiệu của hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, Công an huyện Q không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chị P là thiếu sót. Vì vậy, cần kiến nghị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn P.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn P, Hồ Q, Nguyễn B, Cái H và Trịnh Ph phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 51 (năm mươi một) ngày (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 16/3/2021), hình phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) tháng, 09 (chín) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (*ngày 27/5/2021*).

Xử phạt bị cáo Hồ Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (*ngày 27/5/2021*).

Xử phạt bị cáo Cái H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (*ngày 27/5/2021*).

Xử phạt bị cáo Trịnh Ph 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (*ngày 27/5/2021*).

Giao các bị cáo Hồ Q, Nguyễn B, Trịnh Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Cái H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào các Điều 264, Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống, chống bạo lực gia đình.

Kiến nghị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Nguyễn P.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa qua sử dụng); 01 (một) cái đĩa màu trắng đường kính 15,5 cm; 01 (một) tấm mền màu xanh diện 02x1,65m; 01 (một) ca nhựa màu trắng hình trụ tròn, đường kính 20cm, cao 10cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.620.000 (*mười triệu sáu trăm hai mươi nghìn*) đồng.

- Trả cho chị Nguyễn P: 01 (một) cái bàn nhựa màu nâu; 05 (năm) cái ghế nhựa màu đỏ.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/4/2021; riêng số tiền 10.620.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo ủy nhiệm chi ngày 20/4/2021).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn P, Hồ Q, Nguyễn B, Cái H và Trịnh Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-5-2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Q;
- Văn phòng Công an huyện Q;
- Các bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Liêm